

Số: **44** /HD-LĐLĐ

*Tp. Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

## **HƯỚNG DẪN**

### **Về việc thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn**

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-TLĐ ngày 20/9/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn; Hướng dẫn số 56/HD-LĐLĐ ngày 07/12/2021 của LĐLĐ tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố hướng dẫn thực hiện chi phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn các cơ sở. Cụ thể như sau:

#### **I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

- Đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng của công đoàn các cấp theo quy định của Tổng Liên đoàn và hàng năm phải được dự toán, quyết định công khai, minh bạch, đủ thủ tục, chứng từ theo quy định.

- Cán bộ công đoàn tham gia **Ban Chấp hành công đoàn nhiều cấp chỉ được hưởng một mức phụ cấp trách nhiệm Ban Chấp hành cao nhất**. Trong một cấp công đoàn, cán bộ giữ nhiều chức danh có chế độ phụ cấp trách nhiệm chỉ được hưởng một mức phụ cấp trách nhiệm của chức danh cao nhất.

- Phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công đoàn trong hướng dẫn này không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Cán bộ công đoàn khi thôi giữ chức vụ thì thôi hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm từ tháng tiếp theo.

- Công đoàn cơ sở được sử dụng **tối đa 45% số đoàn phí công đoàn được để lại** tại công đoàn cơ sở để chi lương (nếu có cán bộ công đoàn chuyên trách) và chi phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở; mức chi do Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định trên cơ sở cân đối nguồn thu; phù hợp với mức chi phụ cấp của cơ quan chuyên môn đồng cấp (nếu có); tối đa không vượt quá mức chi tại hướng dẫn này và phải được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở.

#### **II. PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM**

##### **1. Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở**

###### *1.1. Đối tượng:*

a) Chủ tịch công đoàn cơ sở;



- b) Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở; kế toán công đoàn cơ sở;
- c) Ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở, Chủ tịch công đoàn cơ sở thành viên (nếu có), trưởng ban nữ công quần chúng (nếu có), thủ quỹ công đoàn cơ sở;
- d) Tổ trưởng tổ công đoàn, ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở, Chủ tịch công đoàn bộ phận (nếu có), ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cơ sở thành viên (nếu có);
- đ) Tổ phó tổ công đoàn, thành viên ban nữ công quần chúng; ủy viên Ban Chấp hành công đoàn bộ phận (nếu có);

1.2. Hệ số phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở được xác định theo số lượng đoàn viên công đoàn nộp đoàn phí công đoàn của năm trước liền kề. Cụ thể như sau:

Số lượng đoàn viên	Hệ số mức phụ cấp				
	Đối tượng a	Đối tượng b	Đối tượng c	Đối tượng d	Đối tượng đ
Dưới 150	0,15	0,12	0,10	0,08	0,05
Từ 150 đến dưới 500	0,25	0,20	0,13	0,11	0,07
Từ 500 đến dưới 1.500	0,40	0,30	0,16	0,14	0,09
Từ 1.500 đến dưới 3.000	0,60	0,45	0,19	0,17	0,11
Từ 3.000 đến dưới 6.000	0,80	0,60	0,22	0,20	0,13
Từ 6.000 đoàn viên trở lên	1,00	0,70	0,25	0,23	0,15

1.3) Mức chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

### III. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp kiêm nhiệm và chế độ phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn được sử dụng trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng của các cấp công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



Công đoàn cơ sở có trách nhiệm triển khai thực hiện hướng dẫn này đồng thời theo dõi quyết toán định kỳ 6 tháng, năm, căn cứ số lượng đoàn viên tăng giảm đề nghị điều chỉnh mức phụ cấp theo quy định.

Hướng dẫn này bắt đầu thực hiện kể từ ngày 01/01/2022 và thay thế các hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn cơ sở trước đây của LĐLĐ thành phố.

**Nơi nhận:**

- LĐLĐ tỉnh;
- BCH, UBKT LĐLĐ tp;
- Các CĐCS trực thuộc
- Lưu VP, TC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



*(Signature)*

**Nguyễn Thị Minh Thảo**